

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 3006/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Lê Thị Thùy L, sinh năm 1979;

Địa chỉ thường trú: khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

- Ông Nguyễn Quang Yên B, sinh năm 1976;

Địa chỉ thường trú: khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy L và ông Nguyễn Quang Yên B kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 18/7/2007). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, dẫn tới thường xuyên cãi vã. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng tới mức không thể hóa giải, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Quang Yên B và bà Lê Thị Thùy L có 02 con chung tên Nguyễn Lê Linh M, sinh ngày 01/12/1997, Nguyễn Lê Linh N, sinh ngày 10/9/2013.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Lê Linh N cho bà Lê Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Quang Yên B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 4.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Đối với cháu Nguyễn Lê Linh M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy L và ông Nguyễn Quang Yên B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Linh N, sinh ngày 10/9/2013 cho bà Lê Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Quang Yên B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 4.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Đối với cháu Nguyễn Lê Linh M đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Thùy L và ông Nguyễn Quang Yên B mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004768 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, bà Lê Thị Thùy L và ông Nguyễn Quang Yên B đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HS, VP, TP (3).

THẨM PHÁN

Lê Văn Thắng